



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018,
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019**

Kính gửi: Quý vị Cổ đông,

PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018, tăng trưởng kinh tế có những diễn biến tích cực, tăng trưởng GDP đạt 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Ổn định vĩ mô được duy trì khi ghi nhận năm thứ 5 liên tiếp lạm phát duy trì ở mức thấp dưới 5%. Tính đến cuối năm 2018, tăng trưởng tín dụng ước đạt 14% (năm 2017 tăng 17,6%), mức tăng trưởng thấp nhất trong 3 năm gần đây nhưng phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Tín dụng bằng VND chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tín dụng (92,9%).

Đối với hệ thống tài chính ngân hàng, năm 2018, thanh khoản hệ thống nhìn chung ổn định. Cơ cấu tín dụng có sự điều chỉnh, trong đó tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên. Hoạt động ngân hàng chuyển dịch theo hướng ngân hàng bán lẻ do nhu cầu sử dụng các dịch vụ tài chính cá nhân ngày càng tăng cao. Tín dụng tiêu dùng tiếp tục đà tăng trưởng cao. Tuy nhiên, năm 2018, hệ thống tài chính ngân hàng tiếp tục thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước với nhiều khó khăn do áp lực của việc xử lý, kiểm soát nợ cũng như sự cạnh tranh trong các lĩnh vực huy động vốn, cấp tín dụng và các dịch vụ tài chính khác. Các chính sách của NHNN đã ban hành vẫn duy trì những hạn chế và thách thức cho hoạt động của các Công ty tài chính. Trong bối cảnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVN Finance) đã xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh theo hướng xác định năm 2018 là năm bản lề trong giai đoạn chuyển dịch cơ cấu tài sản, đánh dấu nền tảng 10 năm hoạt động an toàn, tạo đà cho giai đoạn 5 năm tới. Công ty tăng cường ổn định cơ cấu tài sản sinh lời, tập trung

đẩy nhanh tiến độ Dự án Phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng, hoàn thành mục tiêu cung cấp sản phẩm ra thị trường. Công ty tập trung thu/xử lý nợ xấu/nợ quá hạn, tăng cường giám sát và giải quyết triệt để các khách hàng nợ xấu/nợ quá hạn song song với phát triển tài sản mới thận trọng; bên cạnh đó, tiếp tục triển khai mảng hoạt động Dịch vụ với hoạt động cốt lõi là Quản lý ủy thác & cho vay lại và Tư vấn tài chính, thu xếp vốn; cơ cấu hiệu quả bộ máy tổ chức, nhân sự, nâng cao vai trò Công nghệ thông tin, Quản trị rủi ro, đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh an toàn, bền vững.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	
			Thực hiện	%/KH 2018
1	Vốn điều lệ	2.500	2.500	100%
2	Tổng tài sản	19.384	20.057	103%
3	Doanh thu	1.572	1.277	81,2%
4	Chi phí	1.342	1.023	76,2%
5	Lợi nhuận trước thuế	230,3	254,2	110,3%
6	Lợi nhuận sau thuế	184,2	203,5	110,4%
7	Tỷ lệ nợ xấu	< 3%	2,04%	
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR)	> 9%	13,5%	

2. Kết quả tổng quan

Năm 2018, EVN Finance đã đạt được những kết quả, nổi bật nhất là Công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông đã giao, cụ thể:

(i) Lợi nhuận trước thuế đạt 254,2 tỷ đồng, hoàn thành 110% kế hoạch năm.

(ii) nỗ lực thực hiện kế hoạch thu/ xử lý nợ. Bám sát từng khách hàng, thực hiện kế hoạch thu, xử lý nợ xấu/ nợ quá hạn. Kết quả năm 2018, đã thu/xử lý nợ xấu, nợ quá hạn, nợ tiềm ẩn rủi ro theo sát kế hoạch, luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

(iii) Tích cực triển khai Dự án Phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng theo kế hoạch. Theo đó, ngày 01/10/2018, Công ty đã chính thức ra mắt thương hiệu Easy Credit, cung cấp sản phẩm ra thị trường.

(iv) Tăng cường hoạt động Dịch vụ, trọng tâm là dịch vụ quản lý ủy thác và cho vay lại, đẩy mạnh dịch vụ tư vấn tài chính. Năm 2018, thu nhập từ các hoạt động Dịch vụ đạt 114% kế hoạch đề ra.

(v) Triển khai nghiên cứu để phát triển các sản phẩm dịch vụ mới trên cơ sở ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, sẵn sàng các điều kiện để cung cấp sản phẩm mới khi Cơ quan Quản lý Nhà nước ban hành quy định về hành lang pháp lý.

(vi) Chú trọng công tác tạo dựng nền tảng hỗ trợ - củng cố văn hóa doanh nghiệp, phát huy tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả; các hoạt động kinh doanh và tác nghiệp hàng ngày của Công ty phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

(vii) Hoàn thành các thủ tục và đăng ký chính thức, cổ phiếu của Công ty đã được giao dịch trên sàn Upcom từ tháng 8/2018.

3. Kết quả thực hiện các hoạt động kinh doanh chính

3.1. Hoạt động Huy động vốn

Năm 2018, mặc dù thanh khoản hệ thống ngân hàng khá ổn định, đối với riêng EVN Finance là năm gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong kỳ 6 tháng đầu năm. Một số khách hàng của Công ty bị ràng buộc theo Quy chế Quản lý tài chính và nguồn vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) mới ban hành nên đã rút dần các khoản tiền gửi tại EVN Finance. Tuy nhiên, Công ty đã nỗ lực làm việc với các khách hàng trong ngành điện và ngoài ngành điện, kiên trì kết nối duy trì quan hệ với các khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới để gia tăng số dư huy động vốn. Kết quả, số dư huy động vốn bình quân thị trường 1 kỳ 6 tháng cuối năm tăng 17% so với số dư huy động vốn thị trường 1 bình quân kỳ 6 tháng đầu năm, hỗ trợ tối đa cho hoạt động sử dụng vốn.

Vượt qua những khó khăn khách quan và chủ quan, năm 2018, EVN Finance đã cân đối, điều hòa nguồn vốn, phục vụ hiệu quả các hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo duy trì thanh khoản trong suốt chu kỳ hoạt động, tuân thủ nghiêm ngặt các chỉ số kiểm soát theo quy định của Ngân hàng Nhà nước như tỷ lệ khả năng chi trả, các tỷ lệ về sử dụng vốn,... Chính sách khách hàng được triển khai phù hợp, tiếp tục mở rộng đối tượng khách hàng là các tổ chức hoạt động trong nhiều thành phần kinh tế khác nhau.

Tổng nguồn vốn huy động đến 31/12/2018 đạt 16.502 tỷ đồng, tương đương 103% thực hiện năm 2017.

3.2. Hoạt động Sử dụng vốn

Năm 2018, EVN Finance tập trung mục tiêu kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản có, thực hiện tăng trưởng tài sản mới trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ hồ sơ, phù hợp theo quy trình, quy định, đảm bảo chất lượng tài sản trong điều kiện môi trường kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; đẩy mạnh dịch vụ, tăng cường giám sát và giải quyết triệt để các khách hàng nợ xấu/nợ quá hạn của toàn Công ty, đảm bảo các yếu tố an toàn, hạn chế rủi ro ở mức độ cao nhất.

- ***Triển khai hoạt động cho vay và đầu tư, đảm bảo ổn định thu nhập cho Công ty***

Đến 31/12/2018, tổng dư nợ cho vay đạt 8.850 tỷ đồng. Song song cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp, EVN Finance đã triển khai chương trình tín dụng cá nhân. Bên cạnh đó, EVN Finance tiếp tục triển khai hoạt động nhận ủy thác quản lý các khoản vay của Chính phủ đối với các dự án ngành Điện, đóng góp vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy các dự án đầu tư, xây dựng, phát triển hệ thống điện quốc gia.

Hoạt động Đầu tư tiếp tục được triển khai, đóng góp lợi nhuận chung của toàn Công ty. Tổng dư đầu tư đến 31/12/2018 đạt 7.835 tỷ đồng.

- ***Quyết liệt trong công tác xử lý nợ***

Song song việc duy trì giải ngân cho vay và đầu tư, một mặt thực hiện nhiệm vụ phục vụ ngành điện, mặt khác đảm bảo hoạt động kinh doanh có lợi nhuận đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, trong năm 2018, EVN Finance xác định một nhiệm vụ trọng tâm - tập trung công tác thu/xử lý nợ. Hoạt động thu hồi nợ được tập trung thực hiện theo kế hoạch thông qua việc bám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của khách hàng, tư vấn đồng hành cùng khách hàng vượt qua những khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch. Đến 31/12/2018, tỷ lệ nợ xấu của Công ty là 2,04%, thấp hơn 0,05% so với thực hiện tại 31/12/2017 (2,09%), duy trì dưới mức 3% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3.3. Kết quả triển khai Dự án phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng

- Dự án Phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng được xây dựng và triển khai từ năm 2017. Sau gần 2 năm thực hiện xây dựng các hệ thống nền tảng, từ hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật hạ tầng, hệ thống phần mềm công nghệ đến nguồn nhân lực, các chính sách kinh doanh, vượt qua các khó khăn khách quan và chủ quan, ngày 01/10/2018, EVN Finance đã chính thức ra mắt thương hiệu Easy Credit, đánh dấu mốc quan trọng sau giai đoạn 10 năm hoạt động và trưởng thành. Easy Credit là sản phẩm được đầu tư ứng dụng công nghệ mới hiện đại trong việc cung cấp sản phẩm từ khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ đến khâu giải ngân, cung cấp

dịch vụ hướng tới đáp ứng nhanh nhất, phù hợp nhất nhu cầu của người tiêu dùng.

- Đánh giá sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực tín dụng tiêu dùng, Công ty đã nghiên cứu, xác định phân khúc thị trường phù hợp, tiềm năng để tiếp cận cung cấp sản phẩm. Sau khi chính thức có mặt trên thị trường, Công ty đã giải ngân cho vay tiêu dùng theo tiến độ. Tuy doanh số giải ngân đến 31/12/2018 còn khiêm tốn, năm 2019, Công ty đặt mục tiêu doanh số giải ngân khoảng 3.000 tỷ đồng. EVN Finance luôn tự tin sẽ sở hữu được phân khúc thị trường phù hợp, đáp ứng tốt nhu cầu của người tiêu dùng trên mọi miền đất nước.

3.4. Các hoạt động Dịch vụ

EVN Finance tiếp tục duy trì, đẩy mạnh cung cấp các hoạt động dịch vụ tiềm năng, nhằm một mặt gia tăng lợi nhuận, mặt khác hướng tới cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính.

3.4.1. Hoạt động Quản lý ủy thác cho vay lại

Đến thời điểm 31/12/2018, EVN Finance đang quản lý giải ngân, thực hiện cho vay lại các dự án với tổng giá trị cam kết tài trợ là hơn 5 tỷ USD quy đổi, lũy kế tổng giá trị giải ngân đạt 87,4% tổng giá trị cam kết tài trợ. Kết thúc năm 2018, EVN Finance đã hoàn thành kiểm soát chi gần 70% số lượng các chương trình, dự án. Đối với các chương trình, dự án hoàn thành rút vốn, EVN Finance tiếp tục thực hiện trách nhiệm của Cơ quan cho vay lại trong việc quản lý thu – trả nợ, tài sản đảm bảo,...

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ triển khai các dự án đã được giao, EVN Finance đã chú trọng đầu tư nhân lực, nâng cao năng lực cho các đơn vị nghiệp vụ để cung cấp dịch vụ tốt nhất đến khách hàng. Hoạt động kiểm soát chi không chỉ dừng lại ở việc rà soát, đối chiếu hồ sơ, tài liệu, Công ty còn thực hiện vai trò tư vấn pháp lý đối với chủ đầu tư, từ đó đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chính sách trong lĩnh vực quản lý nợ công.

3.4.2. Hoạt động Thu xếp vốn

Năm 2018 là năm hoạt động sôi động về đầu tư xây dựng các dự án điện mặt trời tại Việt Nam, nắm bắt xu hướng, EVN Finance đã cung cấp sản phẩm dịch vụ về tư vấn đầu tư, thu xếp vốn cho các dự án điện mặt trời tại Việt Nam. Ngoài ra, EVN Finance đang hướng đến cung cấp sản phẩm dịch vụ tư vấn đầu tư cho các nhà đầu tư nước ngoài, có nhu cầu muốn đầu tư vào thị trường điện mặt trời tại Việt

Nam như đối tác Hero Future Energy Company (Ấn Độ). EVN Finance tích cực làm việc với tổ chức tín dụng quốc tế như ADB, IFC,... để tìm kiếm cơ chế tài chính thích hợp với nhu cầu của Chủ đầu tư và Nhà đầu tư.

Theo thời gian, có thể khẳng định EVN Finance đang từng bước trở thành cầu nối đưa các nguồn vốn tín dụng, đầu tư đến với các dự án ngành năng lượng mũi nhọn của đất nước đồng thời khẳng định là đơn vị uy tín trong hoạt động Thu xếp vốn trên thị trường.

3.4.3. Hoạt động Tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư

Phát huy thế mạnh là tổ chức tín dụng trong ngành điện, năm 2018, EVN Finance tiếp tục triển khai hoạt động tư vấn tài chính, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn đầu tư,... Về hoạt động tư vấn cổ phần hóa, EVN Finance đã tư vấn, hỗ trợ Tổng Công ty Phát điện 3 tổ chức thành công Đại hội cổ đông lần đầu, đảm bảo theo đúng lộ trình Cổ phần hóa cho các Tổng công ty của Thủ tướng Chính phủ. Về hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu, năm 2018, EVN Finance đã hợp tác với Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc để chuẩn bị các công tác phát hành trái phiếu. Ngoài ra, EVN Finance đã tham gia nghiên cứu mô hình ESCO để làm việc với các nhà cung cấp, các Công ty Điện lực, các công ty dịch vụ kỹ thuật điện và chương trình phát triển năng lượng tái tạo Việt Nam sử dụng khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ CHLB Đức.

Các hoạt động kinh doanh của EVN Finance luôn hướng tới phục vụ ngành Điện từ các sản phẩm truyền thống như cho vay doanh nghiệp, cho vay tiêu dùng, đến các sản phẩm dịch vụ như quản lý ủy thác & cho vay lại, tư vấn hỗ trợ thu xếp vốn,... EVN Finance luôn xác định Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên, các doanh nghiệp trong ngành Điện là khách hàng mục tiêu.

3.4.4. Hoạt động Bảo lãnh

Hoạt động Bảo lãnh được EVN Finance tập trung duy trì thực hiện thông qua tập trung cấp bảo lãnh nhóm các doanh nghiệp là các đối tác của ngành Điện, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp.

Song song với việc cung cấp dịch vụ trong ngành điện, EVN Finance đã tiếp cận và mở rộng các sản phẩm dịch vụ tới các dự án có nhu cầu thuộc những ngành nghề khác. EVN Finance tiếp tục xây dựng và củng cố mối quan hệ tốt đẹp với các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế để chủ động mở rộng lĩnh vực cung cấp dịch vụ; tiếp tục củng cố nhân lực chất lượng cao để sẵn sàng và chủ động cung cấp các

dịch vụ tư vấn đa dạng cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị thành viên và các đối tác khác.

3.5. Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ mới

Xác định năm 2018 là năm bản lề đối với Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực, là năm đặt nền tảng cho giai đoạn phát triển mới sau 10 năm hoạt động, năm 2018, song song việc triển khai các hoạt động kinh doanh hiện hữu, EVN Finance đã triển khai công tác nghiên cứu phát triển một số sản phẩm dịch vụ mới như sản phẩm liên quan đến điện mặt trời áp mái, các sản phẩm dịch vụ có ứng dụng công nghệ mới AI, blockchain...

3.5.1. Đề án Mô hình cung cấp giải pháp tài chính đối với hệ thống điện mặt trời áp mái tại Việt Nam

Năm 2018, đánh giá nhu cầu đa dạng hóa nguồn cung năng lượng - nguồn điện dựa trên các nguồn năng lượng tái tạo như nguồn gió, năng lượng mặt trời... được Tập đoàn Điện lực Việt Nam đặt mức độ ưu tiên hàng đầu, EVN Finance đã tổ chức/tham gia làm việc với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Tổng Công ty Điện lực, các đối tác, đề xuất, nghiên cứu, xây dựng Đề án Mô hình cung cấp giải pháp tài chính đối với hệ thống điện mặt trời áp mái tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đề án). Việc phát triển năng lượng mặt trời, cụ thể là các dự án điện mặt trời áp mái là một nhu cầu cấp thiết hiện nay, tạo ra nguồn điện phân tán trong các trung tâm phụ tải, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho cả nước, giải quyết bài toán nhu cầu điện tại chỗ, giảm áp lực lên hệ thống truyền tải.

Đề án đã xây dựng các sản phẩm dịch vụ, cơ chế vận hành, các giải pháp công nghệ của sản phẩm và các lợi ích đối với khách hàng. Các sản phẩm dịch vụ được thiết kế chuyên biệt cho nhu cầu đầu tư điện mặt trời áp mái, ứng dụng nền tảng công nghệ tự động hóa tối đa đến 90% trong việc cung cấp sản phẩm dịch vụ với hai mô hình: Cho thuê tài chính và Thuê mái nhà. Theo đó, với mô hình cho thuê tài chính, khách hàng sẽ nhận được sự hỗ trợ tối đa lên đến 10 năm với số tiền đặt cọc tối thiểu 20% giá trị hệ thống, Công ty cho vay 80%, lãi suất ưu đãi, khách hàng có toàn quyền lựa chọn công nghệ sử dụng. Với mô hình cho thuê mái nhà, EVN Finance cung cấp dịch vụ tài chính cho thuê mái nhà trong vòng 20 năm, chủ nhà có thu nhập ổn định mà không có ràng buộc. Ngoài lợi ích kinh tế với từng hộ gia đình, doanh nghiệp, sản phẩm mang lại nhiều lợi ích đối với xã hội: tạo hiệu ứng lan tỏa đối với các hoạt động tiết kiệm điện, thúc đẩy hoạt động sử dụng các nguồn năng lượng sạch, xanh, năng lượng thiên nhiên. Sản phẩm điện mặt trời áp mái sẽ góp

phần giảm áp lực của ngành điện trong việc sản xuất điện và mua điện của nước ngoài, giảm khí phát thải nhà kính, bảo vệ môi trường.

Trong lộ trình triển khai Đề án, tháng 12/2018, EVN Finance đã ký kết Thỏa thuận hợp tác toàn diện Dự án điện mặt trời áp mái với Công ty TNHH Đầu tư Trina Solar – một công ty lớn trên thế giới về giải pháp năng lượng điện mặt trời.

Trong những tháng đầu năm 2019, EVN Finance đã tham gia các buổi Hội thảo về thúc đẩy phát triển điện mặt trời áp mái tại Việt Nam và có các bài trình bày giới thiệu về sản phẩm. Dự kiến, EVN Finance sẽ cung cấp sản phẩm ra thị trường trong Quý II/2019.

3.5.2. Thành lập Tổ nghiên cứu công nghệ mới phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty (gọi tắt là Tổ Fintech)

Sự phát triển của khoa học – công nghệ sẽ là nền tảng hỗ trợ các ngân hàng triển khai các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo tiêu chí nhanh chóng, tiện lợi cho khách hàng. Theo xu hướng đó, năm 2018, EVN Finance đã thành lập Tổ nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty nhằm mở rộng danh mục sản phẩm, dịch vụ của EVN Finance và cải tiến, nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ hiện có của EVN Finance. Tổ Fintech nghiên cứu sản phẩm dịch vụ cho vay ngang hàng (P2P lending), đánh giá và đề xuất các phương án thực hiện trên cơ sở bám sát các quy định của các Cơ quan Quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động này, chuẩn bị sẵn sàng cung cấp sản phẩm khi hội tụ đủ điều kiện.

Năm 2018, EVN Finance đã làm việc với một số đối tác đi đầu trong việc áp dụng công nghệ vào sản phẩm cho vay ngang hàng. EVN Finance dự kiến hợp tác với các đối tác theo một lộ trình nhất định để có thể thăm dò thị trường trong giai đoạn đầu, từng bước phát huy tiềm năng, nắm bắt cơ hội tăng trưởng trong tương lai.

Công ty kỳ vọng công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới sẽ mang tới kết quả, là những cầu phần quan trọng trong quá trình phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo theo đúng định hướng, lộ trình đã đề ra, trở thành một định chế tài chính tổng hợp vững mạnh, tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ mới của cuộc cách mạng 4.0.

4. Các hoạt động hỗ trợ vận hành

Các hoạt động hỗ trợ được triển khai thực hiện nhằm hỗ trợ tối đa cho hoạt động kinh doanh, tăng cường tính chuyên nghiệp, hiệu quả, cụ thể:

4.1. Tổ chức nhân sự và đào tạo

Cùng với xu hướng tái cơ cấu của ngành ngân hàng, trong những năm vừa qua, EVN Finance từng bước thực hiện cơ cấu lại, kiện toàn bộ máy tổ chức, tăng cường tính chủ động, linh hoạt và hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị trong Công ty. Đến 31/12/2018, Bộ máy tổ chức của Công ty bao gồm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, 2 Chi nhánh và 18 Phòng/Tổ thuộc 2 khối Kinh doanh và Quản lý hỗ trợ, với tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 447 người (trong đó, nhân sự Hội sở và các Chi nhánh không gồm Khối Tín dụng tiêu dùng là 164 người, nhân sự Khối Tín dụng tiêu dùng là 283 người). 76% đội ngũ nhân sự của EVN Finance có trình độ Đại học và trên đại học. Công ty tập trung tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, đây cũng là một nhân tố thuận lợi cho Công ty trong việc khai thác tiềm năng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, đặc biệt đối với lĩnh vực kinh doanh mới có nhiều thử thách là tín dụng tiêu dùng đã được triển khai chính thức từ tháng 10 năm 2018.

Công tác phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực luôn được Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng. Công ty luôn tạo dựng môi trường làm việc tốt nhất nhằm thu hút và giữ nhân tài, tạo môi trường làm việc đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực. Năm 2018, EVN Finance đã tổ chức các khóa đào tạo cho khoảng 180 lượt CBNV bằng việc cử cán bộ tham gia các khóa học do các đơn vị chuyên môn tổ chức hoặc mời chuyên gia giảng dạy tại Công ty, gồm các khóa đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng. Song hành với đó, Công ty đẩy mạnh việc tổ chức các buổi tọa đàm nội bộ nhằm chia sẻ kiến thức, kỹ năng, phổ biến các chính sách, quy định nội bộ, văn hóa ứng xử,... cho khoảng 830 lượt CBNV. Bên cạnh công tác đào tạo, Công ty đã thực hiện rà soát, đánh giá nhân sự các đơn vị nhằm xây dựng kế hoạch bố trí, sử dụng nhân sự phù hợp nhằm phát huy năng lực và kinh nghiệm của cán bộ. Đặc biệt, trong năm 2018, Công ty đã tổ chức kỳ kiểm tra sát hạch nghiệp vụ đối với CBNV các đơn vị kinh doanh và các đơn vị hỗ trợ trực tiếp kinh doanh trên từng mảng nghiệp vụ cụ thể gồm: tín dụng, đầu tư, nguồn vốn, hỗ trợ vận hành; trên cơ sở đó, kịp thời khen thưởng các cán bộ nhân viên có kết quả thi xuất sắc trong từng lĩnh vực đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển phù hợp đối với nhân viên.

4.2. Công tác Quản trị rủi ro

Công ty tiếp tục phát triển mô hình quản trị rủi ro ở tất cả các cấp độ quản lý từ Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đến Ban Điều hành và các Phòng/Ban tham mưu phù hợp với quy mô và định hướng hoạt động kinh doanh nhằm phát triển an toàn hệ thống, hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất. Quản trị rủi ro đã được lồng ghép vào các quy trình xây dựng kế hoạch cũng như những quy trình kinh doanh của

Công ty với mục tiêu đảm bảo rủi ro được xem xét, đánh giá và xử lý kịp thời. Các loại rủi ro được EVN Finance quản lý theo các hệ thống giới hạn phạm vi, kiểm soát và báo cáo theo một chính sách rủi ro do Hội đồng Quản trị quy định. Công tác theo dõi chặt chẽ chất lượng xử lý hồ sơ tín dụng và giám sát sau giải ngân luôn được đôn đốc, xử lý kịp thời.

Hệ thống các văn bản quy định nội bộ về quản trị rủi ro đã được đánh giá, sửa đổi, bổ sung phù hợp với những thay đổi chính sách của Ngân hàng Nhà nước và diễn biến thị trường tài chính ngân hàng, tạo hành lang quy định, hướng dẫn nội bộ, hỗ trợ kiểm soát hoạt động kinh doanh giảm thiểu rủi ro. Ngoài các văn bản quy định nội bộ có hiệu lực từ các năm trước, trong năm 2018, EVN Finance đã ban hành sửa đổi các văn bản quy định nội bộ, bao gồm: Quy định Quản lý các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro, Quy chế Quản lý rủi ro hoạt động đầu tư và Quy chế Quản lý rủi ro thị trường và thanh khoản.

4.3. Hoạt động công nghệ thông tin

Hoạt động công nghệ thông tin đã được khai thác tối đa, hỗ trợ yêu cầu quản lý và kinh doanh của công ty, giữ vai trò chủ đạo trong việc nâng cao hiệu suất lao động của Công ty. Hoạt động vận hành, quản trị giám sát hạ tầng/ứng dụng công nghệ thông tin được đảm bảo liên tục, ổn định; thực hiện các biện pháp đánh giá dò quét lỗ hổng và kiểm soát an ninh thông tin theo chính sách của Công ty và bám sát yêu cầu của NHNN. Công tác bảo mật và giám sát tuân thủ chính sách công nghệ thông tin được thực hiện thường xuyên thông qua việc cập nhật mới các bản vá, quản lý các thay đổi trên hệ thống, triển khai các giải pháp. Thực hiện tốt công tác bảo trì đảm bảo các hệ thống thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin quan trọng của công ty vận hành ổn định, an toàn và bảo mật.

Song song với hoạt động vận hành, quản trị hệ thống, Công ty triển khai nghiên cứu phát triển hệ thống và ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu phát triển/vận hành các hệ thống phần mềm nghiệp vụ phục vụ các đối tượng khách hàng mục tiêu. Ngoài ra, các hệ thống báo cáo được phát triển hoàn thiện nhằm một mặt đáp ứng theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước, mặt khác hỗ trợ tối đa theo yêu cầu quản trị, nâng cao hiệu quả lao động.

4.4. Các hoạt động nền tảng khác

Các hoạt động nền tảng khác gồm: công tác kiểm soát nội bộ, công tác kế hoạch, công tác kế toán, công tác kiểm soát hệ thống văn bản quy định nội bộ, công

tác pháp chế... tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch với định hướng chung là tập trung nâng cao hiệu quả, chất lượng, an toàn hoạt động.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KHÁC TẠI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần
Điện lực: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được sửa đổi lần 7 và ban hành vào tháng 4 năm 2018.

2. Bổ sung các ngành nghề “Cho vay, bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng” và “Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định” vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo quy định của các Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với những ngành nghề đã được Ngân hàng nhà nước chấp thuận: Ngày 14 tháng 6 năm 2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đã ban hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty – đăng ký sửa đổi lần thứ 8, cùng với Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, trong đó đã bổ sung 02 ngành nghề trên.

3. Bổ sung các ngành nghề: (1) “Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”; (2) “Phát hành thẻ tín dụng”; (3) “Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối (đối với công ty tài chính được phép thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng)” vào Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền:

- Về bổ sung ngành nghề “Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” vào Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Công ty đã làm việc với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến hướng dẫn EVN Finance không cần phải xin cấp phép bổ sung riêng ngành nghề này. Công ty thực hiện nghiệp vụ này theo hướng dẫn tại các Thông tư liên quan. Khi EVN Finance thực hiện chuyển đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, nội dung này sẽ được bổ sung vào Giấy phép.

- Về bổ sung ngành nghề “Phát hành thẻ tín dụng” và “Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối (đối với công ty tài chính được phép thực hiện hoạt động phát hành thẻ tín dụng)” vào Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: trên cơ sở nhu cầu công việc, Công ty sẽ thực hiện nội dung này trong năm 2019.

4. **Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị:** Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị đã được ban hành vào tháng 6 năm 2018.
5. **Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực:** Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty đã được ban hành vào tháng 6 năm 2018.
6. **Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát:** Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã được sửa đổi lần 2 và ban hành vào tháng 4 năm 2018.
7. **Quyết định lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 và năm 2019:** Hội đồng Quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 và năm 2019 của Công ty.

III. KẾT LUẬN

Trong điều kiện hoạt động năm 2018 của Công ty vẫn còn nhiều khó khăn do tác động của việc Tập đoàn Điện lực Việt Nam tái cơ cấu, ban hành các quy định quản trị mới; các chính sách của Cơ quan quản lý Nhà nước từ các năm trước vẫn duy trì những hạn chế, thách thức Công ty tài chính trong việc cạnh tranh thu hút khách hàng, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã tập trung chỉ đạo sát sao và quyết liệt để Công ty vượt qua khó khăn, ổn định hoạt động kinh doanh, đồng thời triển khai Dự án phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng theo kế hoạch, chính thức ra mắt thương hiệu EasyCredit, cung cấp sản phẩm dịch vụ ra thị trường, tạo tiền đề mở rộng kinh doanh, phát triển trong giai đoạn mới.

Những thành quả Công ty đã đạt được là kết quả của những nguyên nhân chủ quan - khách quan, có thể kể đến như:

1. Sự phối hợp, hợp tác của các đơn vị thành viên trong EVN là đối tác quan trọng của Công ty. Sự hiểu biết lẫn nhau, cùng chung lợi ích đã tạo ra cơ chế tương hỗ trong hoạt động nghiệp vụ của EVN Finance.
2. Lãnh đạo EVN Finance qua các thời kỳ đã định hướng phát triển đúng đắn, xây dựng EVN Finance là một định chế tài chính chuyên nghiệp, hiện đại, chuyên sâu trong lĩnh vực điện với các sản phẩm dịch vụ cốt lõi như thu xếp và quản trị vốn cho EVN đã tạo ra nền tảng vững chắc cho hoạt động của Công ty.
3. Sự chú tâm xây dựng đội ngũ nhân sự gắn bó với Công ty, có kiến thức chuyên sâu, có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong chuyên nghiệp và bản

lĩnh vực vàng, kết hợp nhuần nhuyễn với năng lực thực tiễn trong hoạt động ngân hàng đặc biệt là hiểu biết trong lĩnh vực điện lực.

4. Sự quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tiên tiến, hiện đại kết hợp với hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế tác nghiệp, quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn ISO.

Một số bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai hoạt động:

1. Tích cực bám sát chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, phối hợp chặt chẽ với các Ban chuyên môn và các đơn vị thành viên, nhằm khai thác hiệu quả vị thế, lợi ích từ EVN và các đơn vị trong ngành.
2. Quan tâm đến các giải pháp về lãi suất, quản lý chặt chẽ nghiệp vụ cho vay phù hợp với định hướng chung và khẩu vị rủi ro của Công ty; quản lý nghiệp vụ đầu tư có chiều sâu, an toàn và có hiệu quả.
3. Kiên trì bám sát những khách hàng nợ xấu, nợ quá hạn để cùng tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh công tác thu hồi, xử lý nợ.
4. Dành nguồn lực thực hiện công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nắm bắt thời cơ, khai thác cơ hội theo xu hướng phát triển của các ngành hàng/thị trường, tìm kiếm giá trị gia tăng cho Công ty.
5. Mở rộng quan hệ đối ngoại, tích cực tạo mối liên kết hợp tác với các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế; qua đó, hỗ trợ đắc lực cho quá trình triển khai cung cấp sản phẩm dịch vụ của Công ty.
6. Có chính sách đòn bẩy rõ ràng trong công tác động viên khen thưởng; chăm lo, đảm bảo gia tăng lợi ích từ vật chất, ổn định tinh thần cho đội ngũ cán bộ nhân viên; tạo môi trường làm việc văn minh, hiện đại; là động lực tốt tác động trở lại tinh thần hăng say, sáng tạo, đóng góp trí tuệ sức lực của người lao động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Gắn kết, tạo sức mạnh tập thể thông qua tổ chức các hoạt động phong trào, các hoạt động tập thể để tăng cường sự giao lưu, hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau; nâng cao đời sống tinh thần, giáo dục văn hoá doanh nghiệp và hơn hết là tạo tâm lý tin tưởng hợp tác, cùng có lợi.

PHẦN II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

Kinh tế thế giới năm 2019 được dự báo tăng trưởng ở mức giảm nhẹ so với năm 2018 và có thể sẽ tiếp tục tăng trưởng chậm hơn trong những năm tới. Nguyên nhân là do căng thẳng thương mại gia tăng, bất ổn địa chính trị và nhiều ngân hàng trung ương rút bớt các gói kích thích kinh tế,...

Trong nước, triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế đã được nhận định có nhiều yếu tố tích cực hơn trong năm 2019. Chính phủ đặt các mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô. Ngân hàng Nhà nước chủ trương điều hành theo hướng nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển và tạo động lực cho tăng trưởng. Tuy nhiên, với các tác động từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung chưa có dấu hiệu giảm, dự báo thị trường tiền tệ và tỷ giá của Việt Nam trong năm 2019 sẽ tiềm ẩn rủi ro. Hệ thống tài chính ngân hàng dự báo còn rất nhiều những khó khăn, thách thức trước áp lực xử lý nợ xấu trong quá trình triển khai Đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020. Về mặt vĩ mô, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục siết chặt quản lý, tăng khả năng kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động của hệ thống tổ chức tài chính. Tín dụng khó tăng trưởng cao cùng với áp lực thực hiện Basel II buộc các ngân hàng phải chuyển hướng trong hoạt động. Về mặt vi mô, áp lực cạnh tranh mạnh mẽ trong hệ thống khi các ngân hàng đẩy mạnh tăng trưởng sau thời kỳ tái cấu trúc.

Trong bối cảnh đó, EVN Finance đã xây dựng mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm đạt được những kết quả tốt nhất, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông trong năm 2019.

I. NỘI DUNG CHÍNH

1. Định hướng – Mục tiêu

Tiếp theo năm 2018, EVN Finance xác định năm 2019 là năm tạo dòn bẩy cho những năm tiếp theo với những định hướng cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn là tâm điểm và cốt yếu cho phát triển sản phẩm dịch vụ năm 2019, đặc biệt là sản phẩm dịch vụ cho vay tiêu dùng và các sản phẩm dịch vụ mới. Theo đó, Công ty tìm kiếm cơ hội tăng quy mô vốn chủ sở hữu, đặt nền móng phát triển cho giai đoạn mới; Duy trì cân đối nguồn vốn hiệu quả, an toàn thanh khoản.

2. Ưu tiên đầu tư nguồn lực đẩy mạnh triển hoạt động của Khối Tín dụng tiêu dùng trong giai đoạn đầu thâm nhập theo từng phân khúc thị trường, xem đây là

một trong những hoạt động trọng yếu, có tiềm năng đóng góp lợi nhuận chính cho Công ty trong giai đoạn tới.

3. Tập trung thu/xử lý hiệu quả nợ quá hạn, đến hạn; Đặt mục tiêu thu nợ đạt kết quả, đóng góp lợi nhuận và kiểm soát tác động chi phí của Công ty.

4. Tăng cường lành mạnh hóa và ổn định cơ cấu tài sản có sinh lời. Tăng trưởng tài sản sinh lời hiệu quả nhằm đảm bảo lợi nhuận mục tiêu, nguồn lực xử lý nợ xấu, nguồn lực phát triển hoạt động cho vay tiêu dùng trong năm 2019.

5. Đối với hoạt động kiểm soát chi, quản lý ủy thác cho vay lại, tập trung quản lý tốt các dự án đang triển khai đảm bảo nguồn thu phí ổn định.

6. Tập trung chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng triển khai cung cấp sản phẩm dịch vụ điện mặt trời áp mái theo Đề án Mô hình cung cấp giải pháp tài chính đối với hệ thống điện mặt trời áp mái đã nghiên cứu xây dựng từ năm 2018. Mục tiêu cung cấp sản phẩm ra thị trường từ Quý II/2019.

7. Đẩy mạnh triển khai nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới ứng dụng từ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như big data, blockchain, điện toán đám mây,... sẵn sàng triển khai cung cấp sản phẩm khi các điều kiện, quy định của Cơ quan quản lý nhà nước cho phép (Sản phẩm cho vay ngang hàng P2P Lending...).

8. Tăng cường công tác công nghệ thông tin, quản trị rủi ro, đẩy mạnh vai trò tham mưu của các bộ phận chuyên môn.

9. Hoạt động kinh doanh có lợi nhuận, lợi nhuận tăng trưởng.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu năm 2019

Một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	
			Kế hoạch	%/TH 2018
1	Vốn điều lệ	2.500	2.500	100%
2	Tổng tài sản	20.057	20.100	100%
3	Doanh thu...	1.277	1.641	128%
4	Chi phí	1.023	1.361	133%
5	Lợi nhuận trước thuế	254,2	280,5	110%

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Các hoạt động kinh doanh

1.1. Hoạt động Huy động vốn

- Tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn dựa trên các nền tảng (i) sản phẩm huy động đa dạng, phù hợp, (ii) chính sách chăm sóc khách hàng ưu việt, (iii) đối tượng khách hàng mở rộng theo hướng tập trung vào khách hàng có nguồn vốn kỳ hạn dài, (iv) đội ngũ nhân sự nhiệt tình và chuyên nghiệp, (v) lãi suất cạnh tranh.

1.2. Hoạt động của Khối Tín dụng tiêu dùng

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng công nghệ, ổn định cơ cấu tổ chức; Triển khai Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Khối Tín dụng tiêu dùng, phát triển sản phẩm theo từng kênh và từng phân khúc thị trường, tăng mạnh quy mô hoạt động, đạt kết quả kinh doanh hòa vốn.

1.3. Hoạt động Đầu tư và Tín dụng truyền thống

- Duy trì tài sản sinh lời các hoạt động tín dụng, đầu tư truyền thống; Đánh giá điều kiện thị trường, xem xét các yếu tố rủi ro, phát triển tài sản mới bù đắp thu nợ, đảm bảo phương án kinh doanh đạt hiệu quả.
- Đẩy mạnh công tác thu gốc/lãi đến hạn; thực hiện xử lý nợ tới từng doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện tối đa lợi nhuận các danh mục đầu tư hiện có.

1.4. Các hoạt động dịch vụ

✦ Hoạt động Quản lý uỷ thác và Cho vay lại

- Tập trung quản lý tốt các dự án đã được giao, kịp thời xử lý các tồn tại liên quan đảm bảo công tác kiểm soát chi, xác nhận giải ngân nhận nợ theo tiến độ dự án; Tăng cường bám sát nắm bắt hoạt động của Chủ đầu tư hướng tới rút ngắn thời gian kiểm soát chi; nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ nhằm hỗ trợ thực hiện và nâng cao chất lượng quản trị nghiệp vụ.

✦ Hoạt động Thu xếp vốn

- Duy trì nhóm khách hàng mục tiêu là các đơn vị trong ngành điện, tập trung các hình thức thu xếp vốn không bảo lãnh của Chính phủ; gắn kết với các sản phẩm dịch vụ khác của Công ty để cung cấp đồng bộ, hiệu quả cho khách hàng.

- Phát triển khách hàng mới ngoài ngành và phát triển cung cấp sản phẩm mới cho khách hàng truyền thống.

⚡ Hoạt động Tư vấn tài chính

- Tập trung nhiệm vụ trọng tâm về các sản phẩm tư vấn phát hành trái phiếu, khách hàng mục tiêu là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên.
- Tập trung nghiên cứu, cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tư vấn cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mới: Điện mặt trời và Điện gió.
- Xây dựng và củng cố mối quan hệ sẵn có của EVN Finance với các tổ chức tài chính trong nước, với đối tác, khách hàng để khai thác thông tin, tận dụng cơ hội thực hiện tư vấn đầu tư.
- Củng cố nhân lực chất lượng cao để sẵn sàng và chủ động cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính đa dạng cho khách hàng.

⚡ Hoạt động Bảo lãnh

- Đẩy mạnh xây dựng và thiết lập quan hệ tín dụng với các khách hàng là nhà thầu có uy tín trong ngành điện có nhu cầu bảo lãnh.

1.5. Hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm dịch vụ mới

- Triển khai cung cấp sản phẩm dịch vụ theo Mô hình cung cấp giải pháp pháp tài chính đối với hệ thống điện mặt trời áp mái. Dự kiến ra mắt sản phẩm trong quý II/2019.
- Nghiên cứu, kết nối với các đối tác trong lĩnh vực công nghệ, chuẩn bị sẵn sàng cung cấp sản phẩm dịch vụ mới đã nghiên cứu từ năm 2018 khi đủ điều kiện, được các Cơ quan Quản lý Nhà nước cho phép.

2. Một số giải pháp chủ yếu hỗ trợ từ hoạt động tổ chức, quản trị

2.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự phù hợp với định hướng quản trị, kinh doanh của Công ty, luân chuyển cán bộ phù hợp với sở trường của CBNV và yêu cầu của công việc; Xây dựng, triển khai thực hiện cơ chế lương mới gắn chặt hơn nữa với hiệu quả công việc.

2.2. Tăng cường vận hành hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, công tác Quản trị rủi ro, đẩy mạnh vai trò tham mưu của các bộ phận chuyên môn, hỗ trợ hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị của Công ty an toàn; quản trị rủi ro hoạt động tín dụng, đầu tư, nguồn vốn, liên ngân hàng và tài sản Nợ - Có; Xây dựng bộ quy tắc chuẩn về xử lý Quản lý rủi ro tác nghiệp áp dụng tới toàn bộ hệ thống tác nghiệp nghiệp vụ trong Công ty.

2.3. Đầu tư nâng cấp năng lực hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu kinh doanh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro, sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao năng suất lao động.

2.4. Thực hiện theo chuẩn mực các công tác kế hoạch, kế toán, pháp chế, kiểm soát nội bộ, hành chính, quản trị phục vụ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty./. *Dao*

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, VP HĐQT, KHTT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bui Xuân Dũng
Bui Xuân Dũng

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và
Chế độ Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và
các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và
trình bày báo cáo tài chính



CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN
Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Văn Ninh	Chủ tịch
Ông Bùi Xuân Dũng	Thành viên
Bà Cao Thị Thu Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 26 tháng 4 năm 2018)
Ông Hoàng Mạnh Hải	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 26 tháng 4 năm 2018)
Bà Nguyễn Thúy Trang	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 26 tháng 4 năm 2018)
Ông Đinh Văn Võ	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 26 tháng 4 năm 2018)
Ông Cao Sỹ Nghị	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 26 tháng 4 năm 2018)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bùi Xuân Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Mạnh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lý Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ Kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN

Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Bùi Xuân Dũng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Số: 777 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019, từ trang 5 đến trang 54, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Thị Thủy Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0031-2018-001-1

Phạm Tuấn Linh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2019-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN
Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 02/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	11.282	2.340
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN)	6	1.024	97.117
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	7	2.815.863	3.524.180
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		1.269.683	2.349.905
2.	Cho vay các TCTD khác		1.546.180	1.174.275
IV.	Chứng khoán kinh doanh	8	-	41.201
1.	Chứng khoán kinh doanh		-	58.926
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		-	(17.725)
V.	Cho vay khách hàng		8.656.663	8.774.642
1.	Cho vay khách hàng	9	8.849.621	8.962.835
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(192.958)	(188.193)
VI.	Chứng khoán đầu tư	11	7.054.941	5.323.761
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		6.907.942	5.219.199
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		400.464	274.009
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(253.465)	(169.447)
VII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	110.952	100.960
1.	Đầu tư dài hạn khác		110.952	101.152
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	(192)
VIII.	Tài sản cố định		81.580	48.014
1.	Tài sản cố định hữu hình	13	49.701	23.358
a.	Nguyên giá TSCĐ		96.184	59.652
b.	Hao mòn TSCĐ		(46.483)	(36.294)
2.	Tài sản cố định vô hình	14	31.879	24.656
a.	Nguyên giá TSCĐ		48.596	38.516
b.	Hao mòn TSCĐ		(16.717)	(13.860)
IX.	Tài sản Có khác	15	1.324.703	1.429.780
1.	Các khoản phải thu		1.020.300	1.141.871
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		611.436	631.965
3.	Tài sản Có khác		19.925	12.024
4.	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(326.958)	(356.080)
TỔNG TÀI SẢN CÓ			20.057.008	19.341.995

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN

Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 02/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN

ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	16	6.890.380	5.725.900
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		1.340.000	1.558.900
2.	Vay các TCTD khác		5.550.380	4.167.000
II.	Tiền gửi của khách hàng	17	3.324.328	3.112.207
III.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	8.811
IV.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	18	6.286.876	7.107.775
V.	Các khoản nợ khác	19	323.739	350.172
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		215.107	162.709
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác		108.632	187.463
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ			16.825.323	16.304.865
VI.	Vốn chủ sở hữu	20	3.231.685	3.037.130
1.	Vốn của TCTD		2.502.328	2.502.328
a.	Vốn điều lệ		2.500.000	2.500.000
b.	Vốn đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định		2.328	2.328
2.	Quỹ của TCTD		306.033	278.968
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		423.324	255.834
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			20.057.008	19.341.995

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN

Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Mẫu số B 02/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN

ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh khác	36	58.998	165.130
2.	Cam kết khác	36	796.310	-

Người lập biểu

Người phê duyệt

Người phê duyệt

Hoàng Thị Việt Chi
Người lập biểuMai Danh Hiền
Kế toán trưởngBùi Xuân Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN
Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Mẫu số B 03/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	21	1.045.337	1.014.264
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	22	(704.611)	(781.618)
I.	Thu nhập lãi thuần		340.726	232.646
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		166.700	154.234
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(15.005)	(5.949)
II.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	23	151.695	148.285
III.	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	24	1.073	856
IV.	(Lỗ)/Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	25	(1.000)	121.729
V.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	26	8.823	28.699
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		14.047	72.400
6.	Chi phí hoạt động khác		(115)	(114)
VI.	Lãi thuần từ hoạt động khác	27	13.932	72.286
VII.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	6.211	16.568
VIII.	Chi phí hoạt động	29	(213.418)	(89.904)
IX.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		308.042	531.165
X.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	30	(53.828)	(319.311)
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế		254.214	211.854
XII.	Chi phí thuế TNDN	31	(50.638)	(31.425)
XIII.	Lợi nhuận sau thuế		203.576	180.429
XIV.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	20	814	686

Người lập biểu

Người phê duyệt

Người phê duyệt

Hoàng Thị Việt Chi
Người lập biểu

Mai Danh Hiền
Kế toán trưởng

Bùi Xuân Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN

Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 04/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN

ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

STT CHỈ TIÊU**Năm nay****Năm trước****LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

01. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.084.469	1.645.694
02. Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(652.213)	(1.047.341)
03. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	133.092	135.644
04. Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	26.126	169.767
05. Thu nhập khác	6.464	10.245
06. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro	7.463	62.014
07. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(200.826)	(130.058)
08. Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(40.045)	(47.538)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động

364.530**798.427****Những thay đổi về tài sản hoạt động****(1.930.148)****(952.987)**

09. (Tăng)/Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(371.905)	116.629
10. (Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	(1.756.272)	(165.617)
11. Giảm/(Tăng) các khoản cho vay khách hàng	113.214	(495.353)
12. (Giảm) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(28.855)	(339.140)
13. Giảm/(Tăng) khác về tài sản hoạt động	113.670	(69.506)

Những thay đổi về công nợ hoạt động**542.731****(216.135)**

14. Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	1.164.480	(1.082.519)
15. Tăng tiền gửi của khách hàng	212.121	453.256
16. (Giảm)/Tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(820.899)	423.954
17. (Giảm)/Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(8.811)	8.811
18. Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	5.220	(12.827)
19. Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(9.380)	(6.810)

I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**(1.022.887)****(370.695)****LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**

01. Mua sắm tài sản cố định	(46.612)	(5.178)
02. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		22
03. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(9.800)	(43.475)
04. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	6.211	16.568

II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**(50.201)****(32.063)**

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC

Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN

Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MẪU SỐ B 04/TCTD

Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN

ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: Triệu VND

STT CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
01. Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(94.285)	(28.970)
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(94.285)	(28.970)
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(1.167.373)	(431.728)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	2.449.362	2.881.090
VI. Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	-	-
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Xem Thuyết minh số 32)	1.281.989	2.449.362

Người lập biểu

Người phê duyệt

Người phê duyệt


Hoàng Thị Việt Chi
Người lập biểu
Mai Danh Hiền
Kế toán trưởng
Bùi Xuân Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này